



qiāo zhuāng

橇 装

adjective · skid-mounted (equipment)

Example Sentence

Zhè zhǒng qiāo zhuāng shè bèi biàn yú yùn shū hé ān zhuāng
这种 橇 装 设备便于运输和安 装 。

This type of skid-mounted equipment is easy
to transport and install.

Trace each character, then write the word on your own.

橇	橇	橇	橇	橇	橇	橇	橇	橇	橇	橇
橇	橇	橇	橇	橇	橇	橇	橇			

装	装	装	装	装	装	装	装	装	装	装
装	装	装	装							

